

BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NGẬP MẶN

- THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ VỀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

■ ThS. TRẦN LINH HUÂN*, ThS. TRẦN MINH CHƯƠNG**, ThS. PHẠM THỊ HỒNG TÂM***

Tóm tắt: Rừng ngập mặn là một trong những hệ sinh thái quan trọng, là nơi nuôi dưỡng, cư ngụ, cung cấp thức ăn cho nhiều loài động vật, giúp ổn định bờ biển, bảo vệ đê điều và là tấm lá chắn chống lại gió bão cũng như thiên tai, đóng góp đáng kể vào đời sống kinh tế - xã hội của người dân ven biển. Tuy nhiên, vấn đề bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn chưa thực sự hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có sự hạn chế, bất cập trong chính sách, pháp luật về vấn đề này. Bài viết phân tích, đánh giá và làm rõ hạn chế, bất cập trong chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn hiện nay, từ đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: Chính sách; pháp luật; bảo vệ và phát triển; rừng ngập mặn; thực trạng; kiến nghị.

Nhận bài: 18/02/2025 Hoàn thành biên tập: 09/3/2025 Duyệt đăng: 16/3/2025

PROTECTION AND DEVELOPMENT OF MANGROVE FORESTS

- CURRENT SITUATION AND RECOMMENDATIONS FOR POLICIES AND LAWS

Abstract: Mangrove forests are one of the important ecosystems, providing shelter, food for many animals, helping to stabilize the coast, protect dykes and act as a shield against storms and natural disasters, contributing significantly to the socio-economic life of coastal people. However, the protection and development of mangrove forests has not been really effective and met practical requirements. This comes from many different causes, including limitations and inadequacies in policies and laws on this issue. The article analyzes, evaluates and clarifies the limitations and inadequacies in current policies and laws on the protection and development of mangrove forests, thereby making some recommendations for improvement.

Keywords: Policy; law; protection and development; mangrove forests; current situation; recommendations.

Article received: 18/02/2025 Editing completed: 09/3/2025 Approved for publication: 16/3/2025

Đặt vấn đề

Rừng ngập mặn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và duy trì đa dạng sinh học. Đây là hệ sinh thái đặc biệt có khả năng phòng, chống xói lở bờ biển, hấp thụ khí nhà kính, đồng thời, là nơi cư trú và sinh sản của nhiều loài thủy sinh quan trọng. Tuy nhiên, trong những thập kỷ qua, rừng ngập mặn ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, đang bị suy giảm

nghiêm trọng do tác động của các hoạt động kinh tế, phát triển hạ tầng và biến đổi khí hậu. Trước thực trạng này, nhiều chính sách và quy định pháp luật đã được ban hành nhằm bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn. Tuy nhiên, nghiên cứu cho thấy, việc thực thi các chính sách này còn gặp nhiều khó khăn chồng chéo trong quy định pháp luật, thiếu nguồn lực thực hiện, sự phối hợp chưa hiệu quả giữa các cơ quan quản lý, cũng như những thách thức từ phía

* Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
** Khoa Luật, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
*** Khoa Luật Kinh tế, Trường Đại học Phan Thiết

cộng đồng và doanh nghiệp. Do đó, việc đánh giá thực trạng bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn, đồng thời, đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển bền vững hệ sinh thái này.

1. Thực trạng chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn tại Việt Nam hiện nay

Để phát triển và bảo vệ rừng ngập mặn trên cơ sở thích ứng biến đổi khí hậu, Việt Nam đã xây dựng và ban hành nhiều chính sách, quy định pháp luật cần thiết để điều chỉnh vấn đề này. Về cơ bản, các chính sách, quy định pháp luật này đã phát huy được hiệu quả bảo vệ và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn trên cơ sở thích ứng biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, qua nghiên cứu cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được, còn tồn tại một số hạn chế, bất cập nhất định, như sau:

Một là, chính sách phát triển rừng ngập mặn chưa đáp ứng đúng mức quyền lợi cho người làm nghề rừng ngập mặn, gây thiếu động lực cho việc tham gia bảo vệ và phát triển rừng. Bên cạnh những thuận lợi, việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng có những hạn chế, khó khăn nhất định. Nhiều chính sách về lâm nghiệp chưa tương xứng với người làm nghề rừng, nhất là rừng ngập mặn, các hộ nhận khoán chưa được hưởng lợi thỏa đáng trong quá trình bảo vệ và phát triển rừng nên chưa khuyến khích được các thành phần kinh tế tham gia trồng và bảo vệ rừng phòng

hộ ven biển¹. Chính sách lâm nghiệp đối với người làm nghề tại các vùng rừng ngập mặn ven biển còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng đầy đủ quyền lợi cũng như tạo động lực thúc đẩy người dân tham gia tích cực vào việc bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn. Các chính sách thường tập trung nhiều vào việc bảo vệ rừng mà ít chú trọng đến quyền lợi và nhu cầu sinh kế của người dân sống phụ thuộc vào rừng, điều này làm cho họ gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn hỗ trợ tài chính, nguồn lực kỹ thuật, cũng như các chính sách đất đai liên quan. Thực tế cho thấy, tại nhiều địa phương, người dân tham gia bảo vệ rừng ngập mặn thường không được bảo đảm quyền lợi về mặt kinh tế, các chính sách hỗ trợ tiền công và lợi ích kinh tế thường rất thấp, không đủ để người dân duy trì cuộc sống. Ví dụ, ở Cà Mau, một trong những tỉnh có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất Việt Nam, nhiều hộ gia đình sống nhờ rừng cho biết, thu nhập từ các hoạt động chăm sóc, bảo vệ rừng quá thấp, chỉ đủ trang trải một phần chi phí sinh hoạt, không đủ để tạo động lực lớn cho người dân gắn bó lâu dài với nghề². Điều này dẫn đến việc người dân thiếu động lực, thậm chí, từ bỏ việc bảo vệ rừng, khiến nhiều diện tích rừng ngập mặn bị suy giảm nghiêm trọng. Ngoài ra, một số chính sách như chi trả dịch vụ môi trường rừng chưa được triển khai rộng rãi và chưa đủ mạnh để khuyến khích người dân tham gia bảo vệ rừng.

Hai là, chính sách phục hồi và phát triển rừng ngập mặn còn hạn chế, thiếu đồng bộ trên cả nước.

1. Kim Kim, “Thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng: Vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập”, <https://www.baobaclieu.vn/toa-soan-ban-doc/thuc-hien-chinh-sach-phap-luat-ve-bao-ve-va-phat-trien-rung-van-con-nhieu-kho-khan-bat-cap-43561.html>, truy cập ngày 10/02/2025.

2. Hoàng Ngân, “Cà Mau: Nâng cao đời sống người dân từ giá trị dịch vụ hệ sinh thái rừng ngập mặn”, <https://baotainguyenmoitruong.vn/ca-mau-nang-cao-doi-song-nguoi-dan-tu-gia-tri-dich-vu-he-sinh-thai-rung-ngap-man-370092.html>, truy cập ngày 10/02/2025.

Chính sách phục hồi và phát triển rừng ngập mặn tại Việt Nam còn nhiều hạn chế, làm giảm hiệu quả bảo vệ môi trường và sinh kế cho cộng đồng địa phương. Mặc dù, một số tỉnh như Cà Mau, Bạc Liêu... đã triển khai các chương trình trồng rừng ngập mặn nhưng thiếu sự thống nhất trong việc áp dụng chính sách từ trung ương đến địa phương. Điều này thể hiện qua sự chênh lệch trong cách quản lý và hỗ trợ giữa các vùng, với một số tỉnh có các chính sách rõ ràng và được hỗ trợ tài chính đầy đủ, trong khi các khu vực khác chưa được quan tâm đúng mức. Ở nhiều tỉnh như Quảng Ngãi, Thanh Hóa, dù các dự án đã được triển khai nhưng tiến độ còn chậm do thiếu hỗ trợ tài chính và kỹ thuật. Ví dụ, tại Quảng Ngãi, dự án trồng mới và phục hồi rừng ngập mặn ven biển, dù có mục tiêu rõ ràng nhưng vẫn đối mặt với tình trạng thiếu nguồn lực để phát triển toàn diện³. Tại Thanh Hóa, dù đã trồng mới hơn 337 ha rừng ngập mặn nhưng việc chăm sóc và bảo vệ rừng đến khi trưởng thành gặp nhiều khó khăn, chủ yếu do thiếu kinh phí duy trì⁴. Điều này dẫn đến hiệu quả của các dự án giảm, gây ảnh hưởng đến khả năng chắn bão và bảo vệ môi trường ven biển.

Ba là, các biện pháp xử lý đối với các vi phạm về bảo vệ rừng ngập mặn còn bất cập. Hiện, việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp nói chung và bảo vệ rừng ngập mặn nói riêng được thực hiện theo Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh

vực lâm nghiệp (Nghị định số 35/2019/NĐ-CP), được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi. Trong đó, Điều 7 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP chỉ quy định hình thức xử phạt chính là phạt tiền và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu, không quy định áp dụng biện pháp “buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp” đối với các cá nhân hoặc tổ chức thực hiện hành vi lấn, chiếm rừng. Trên thực tế, đã có nhiều trường hợp các cá nhân hoặc tổ chức lấn, chiếm rừng ngập mặn để phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc du lịch nhằm thu lợi ích đáng kể. Vì đây là “lợi ích bất hợp pháp” từ vi phạm, lẽ ra cần phải được nộp lại vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, do Nghị định số 35/2019/NĐ-CP không quy định biện pháp “buộc nộp lại số lợi do vi phạm hành chính” đối với hành vi lấn, chiếm rừng, người có thẩm quyền khi ra quyết định xử phạt không thể áp dụng biện pháp này. Điều này tạo ra “lỗ hổng” pháp lý, mở đường cho hiện tượng vi phạm ngày càng phổ biến, khi mà lợi ích thu được từ các hành vi này thường cao hơn rất nhiều so với mức tiền phạt phải nộp. Chính sự bất cập này có thể khuyến khích hành vi “bất chấp”, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng ngập mặn.

Bốn là, việc thực thi các quy định pháp luật về nâng cao hiệu quả sử dụng hệ sinh thái rừng ngập

3. Báo Tài nguyên & Môi trường, “*Quảng Nam, Quảng Ngãi: Nỗ lực khôi phục, phát triển rừng ngập mặn*”, <https://baotainguyenmoitruong.vn/quang-nam-quang-ngai-no-luc-khoi-phuc-phat-trien-rung-ngap-man-248741.html>, truy cập ngày 10/02/2025.

4. TG, “*Hồi sinh rừng ngập mặn: “Dải đê xanh” giúp dân yên tâm trước bão*”, <https://tuyengiao.vn/hoi-sinh-rung-ngap-man-dai-de-xanh-giup-dan-yen-tam-truoc-bao-144939>, truy cập ngày 10/02/2025.

mặn trên cơ sở thích ứng biến đổi khí hậu chưa thực sự bảo đảm. Về cơ bản, các quy định pháp luật về bảo vệ rừng ngập mặn tại Việt Nam đã được ban hành khá đầy đủ, gồm Luật Lâm nghiệp năm 2017, Luật Đất đai năm 2024, cùng các nghị định và thông tư hướng dẫn thi hành. Ngày 04/10/2021, Chính phủ ban hành Quyết định số 1662/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “Bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030”. Những văn bản này đều quy định rõ các biện pháp nhằm bảo tồn và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn, đặc biệt, việc ngăn chặn hoạt động phá rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, cũng như quy định về trách nhiệm của các cấp chính quyền và cơ quan quản lý trong việc bảo vệ rừng. Đây là hành lang pháp lý khá vững chắc với mục tiêu nhằm bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, quy định pháp luật hiện hành chưa thực sự được áp dụng một cách triệt để. Xuất phát từ yếu tố lợi ích kinh tế, đã xảy ra hiện tượng một bộ phận các tổ chức, doanh nghiệp không nghiêm chỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ rừng ngập mặn.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Giờ vẫn đối mặt với tình trạng khai thác trái phép và sự lấn chiếm để làm ao nuôi tôm mặc dù đã được UNESCO công nhận là Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới từ năm 2000. Nhiều dự án phát triển kinh tế tại khu vực này gây áp lực lên diện tích rừng, dẫn đến nguy cơ mất tài nguyên sinh thái quan trọng⁵. Mặc dù có các quy định nghiêm ngặt về bảo vệ rừng ngập mặn nhưng

chính quyền địa phương còn gặp khó khăn trong việc kiểm soát tình trạng này. Tại Quảng Ninh, mặc dù có nhiều khu rừng ngập mặn nằm trong diện được bảo vệ nhưng vẫn xảy ra tình trạng lấn, chiếm rừng để làm dự án phát triển du lịch và đô thị. Đặc biệt, dự án cảng biển và các khu du lịch ven biển đã làm thu hẹp diện tích rừng ngập mặn, các dự án này thường không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường mà chưa có biện pháp để xử lý dứt điểm⁶.

2. Một số kiến nghị nâng cao hiệu quả bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn

Để áp dụng các quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn nhất quán, đồng bộ và triệt để trên cơ sở thích ứng biến đổi khí hậu, đòi hỏi cần phải xem xét thực hiện các giải pháp sau:

Một là, tăng cường chính sách bảo đảm quyền lợi cho người làm nghề liên quan đến rừng ngập mặn. Nhận thấy vai trò quan trọng của hệ thống rừng ngập mặn trong thích ứng biến đổi khí hậu, chống xói mòn và nhiều lợi ích kinh tế khác trong cân bằng sinh thái đặt ra yêu cầu chính là phải dựa vào sự đóng góp, chung tay từ cộng đồng gắn với phát triển kinh tế, bảo đảm sinh kế từ nghề trồng rừng ngập mặn và khai thác những tài nguyên gắn liền với rừng ngập mặn. Để đạt được những yêu cầu trên cần phải xây dựng một cơ cấu xã hội nghề rừng ổn định, phù hợp với mục tiêu quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Xây dựng và thực hiện chính sách quản lý hệ sinh thái rừng, trong đó, người dân được quản lý và sử dụng có hiệu quả tài nguyên bền vững, đặc biệt, nghiên cứu phát triển các ngành, nghề nuôi trồng thủy sản có giá trị cao như sò, vạng

5. Thế Anh, “Rừng ngập mặn Cần Giờ có thể gặp rủi ro”, <https://baovemoitruong.org.vn/rung-ngap-man-can-gio-co-the-gap-rui-ro/>, truy cập ngày 10/02/2025.

6. Sơn Hải, “Quảng Ninh phục hồi và phát triển rừng ngập mặn”, <https://daibieunhandan.vn/quang-ninh-phuc-hoi-va-phat-trien-rung-ngap-man-post129622.html>, truy cập ngày 10/02/2025.

hay các loài cá để hướng tới thay thế nuôi tôm nhằm đa dạng hóa cơ cấu nuôi trồng thủy sản để đáp ứng hơn nữa nhu cầu trong và ngoài nước.

Ngoài ra, để bảo đảm quá trình tái đầu tư và phát triển, cần phải đa dạng hóa các phương thức tiếp cận nguồn vốn của người dân đối với lĩnh vực nuôi trồng thủy hải sản gắn với trồng rừng ngập mặn. Trong đó, cần chú trọng đến nguồn ngân sách từ trung ương và địa phương cung cấp cho đối tượng này, nhấn mạnh đến duyệt chủ trương ngân sách và mức độ ngân sách phân bổ thực tế. Các địa phương cần phải tiếp tục năng động trong sử dụng nguồn vốn, đặc biệt, các nguồn vốn có sẵn, nguồn vốn từ các chương trình hợp tác với các tổ chức nước ngoài một cách hiệu quả.

Đặc biệt, để nâng cao sinh kế bền vững cho người dân sống gần rừng ngập mặn, không chỉ cần cải thiện phương thức sản xuất mà còn phải có các chính sách cụ thể tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm của họ. Ví dụ, mô hình nuôi trồng thủy sản bền vững dưới tán rừng ngập mặn là hướng đi đầy tiềm năng. Tuy nhiên, để mô hình này phát triển, cần có các chính sách hỗ trợ liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp nhằm bảo đảm đầu ra cho sản phẩm thủy sản. Việt Nam có thể thiết lập các chợ đầu mối hoặc cơ chế hợp tác với doanh nghiệp xuất khẩu để giúp người dân tiếp cận thị trường quốc tế. Ngoài ra, việc xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm từ rừng ngập mặn, như mật ong rừng, cá hay tôm sạch, cũng là một giải pháp quan trọng. Thương hiệu giúp tăng giá trị sản phẩm và tạo sự tin tưởng từ phía người tiêu dùng. Các tổ chức phi Chính phủ và các chương trình hỗ trợ kỹ thuật cũng có thể đóng vai trò hướng dẫn người dân áp dụng quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc tế, từ đó, dễ dàng tiếp cận thị trường lớn và bền vững hơn.

Hai là, thực hiện chính sách tăng cường quản lý, giám sát và khuyến khích phục hồi rừng ngập mặn. Để thực hiện chính sách tăng cường quản lý, giám sát và khuyến khích phục hồi rừng ngập mặn một cách hiệu quả, các cơ quan chức năng cần áp dụng một số giải pháp quan trọng. Trước tiên, cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý thông tin về rừng ngập mặn, gồm việc cập nhật thường xuyên số liệu về diện tích, tình trạng và mức độ phục hồi của rừng. Việc này sẽ giúp các cơ quan có thẩm quyền đưa ra những quyết định phù hợp và kịp thời trong công tác quản lý. Bên cạnh đó, việc thực hiện các chương trình giám sát, thanh tra định kỳ và đột xuất cũng rất quan trọng để bảo đảm các quy định pháp luật về bảo vệ rừng được thực hiện nghiêm túc. Chính quyền địa phương cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội và cộng đồng trong việc giám sát, từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. Cuối cùng, cần thiết lập các chính sách khuyến khích cụ thể cho các cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động phục hồi rừng ngập mặn. Chẳng hạn, chính quyền có thể hỗ trợ tài chính cho các dự án trồng rừng và bảo vệ rừng hoặc cung cấp đào tạo, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân về phương pháp trồng và chăm sóc cây rừng. Nhà nước bên cạnh việc nâng cao hiệu quả sử dụng hệ sinh thái rừng ngập mặn cũng cần phải quan tâm đến vấn đề sinh kế của người dân thông qua việc xây dựng và thực hiện các mô hình sinh kế bền vững dựa vào rừng ngập mặn, như du lịch sinh thái hoặc khai thác thủy sản bền vững, sẽ giúp người dân gắn bó hơn với rừng. Khi người dân thấy được lợi ích kinh tế từ việc bảo vệ và phục hồi rừng, họ sẽ chủ động tham gia và cam kết lâu dài với công tác này. Qua đó, giúp cho chính sách quản lý và phục hồi rừng ngập

mặn sẽ trở nên hiệu quả hơn, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Ba là, điều chỉnh, thống nhất các biện pháp xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi phá hoại rừng ngập mặn. Vi phạm hành chính về lấn, chiếm rừng ngập mặn thường dẫn đến việc thu được số lợi bất hợp pháp. Số lợi này chủ yếu có được từ những hành vi không thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với cơ quan nhà nước hoặc chủ rừng, khiến việc bảo vệ rừng ngập mặn trở nên khó khăn hơn. Sự thiếu sót trong các quy định hiện hành đã tạo điều kiện cho những hành vi này tiếp tục diễn ra, gây thiệt hại nghiêm trọng đến hệ sinh thái rừng ngập mặn cũng như sinh kế của người dân sống xung quanh. Để khắc phục tình trạng này, Việt Nam cần bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả, cụ thể quy định “buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm”. Biện pháp này không chỉ nhằm mục đích thu hồi lợi ích bất hợp pháp mà còn gửi đi thông điệp mạnh mẽ về việc không chấp nhận các hành vi vi phạm pháp luật. Việc áp dụng các hình thức xử lý này không chỉ giúp cải thiện ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng mà còn góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là rừng ngập mặn, vốn đóng vai trò quan trọng trong việc chống biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Hơn nữa, việc bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả này còn giúp chính quyền địa phương có cơ sở vững chắc hơn trong việc quản lý và bảo vệ rừng ngập mặn. Như vậy, việc thực hiện biện pháp này không chỉ nhằm khôi phục những gì đã mất mà còn tạo ra

động lực cho việc bảo vệ rừng một cách bền vững hơn trong tương lai.

Bốn là, áp dụng và thực thi các quy định pháp luật một cách nhất quán, đồng bộ, triệt để, hiệu quả. Trước hết, cần nâng cao nhận thức của người dân về việc thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về phục hồi, bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn trên cơ sở thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác tuyên truyền và giáo dục cộng đồng về vai trò cũng như lợi ích của rừng ngập mặn, các chương trình nâng cao nhận thức cần được triển khai một cách bài bản và hiệu quả. Chính quyền địa phương có thể phối hợp với các tổ chức phi Chính phủ, trường học và các cộng đồng dân cư để tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm và các hoạt động ngoài trời như dã ngoại, thăm quan các khu rừng ngập mặn. Những hoạt động này sẽ giúp người dân hiểu rõ hơn giá trị của rừng ngập mặn trong việc bảo vệ môi trường, giảm thiểu thiên tai và cung cấp tài nguyên sinh kế bền vững⁷. Việc nâng cao nhận thức sẽ giúp tạo ra sự đồng thuận trong cộng đồng đối với các biện pháp bảo vệ và phát triển rừng. Chính quyền cũng nên khuyến khích người dân tham gia vào các hoạt động bảo vệ rừng, như các chương trình trồng cây, bảo vệ các khu vực rừng đã được phục hồi. Việc tổ chức các buổi tập huấn kỹ thuật về trồng rừng, chăm sóc cây trồng và quản lý rừng ngập mặn sẽ trang bị cho người dân những kiến thức cần thiết để họ có thể thực hiện hiệu quả các hoạt động bảo vệ rừng. Ngoài ra, việc khen thưởng và ghi nhận những cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực trong việc bảo vệ và phát triển rừng ngập

7. Tiến Phúc, “Cơ hội và thách thức đối với quản lý rừng ngập mặn tại Việt Nam: Bài học từ các tỉnh Thanh Hóa, Thái Bình và Quảng Ninh”, <https://vafs.gov.vn/vn/co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-quan-ly-rung-ngap-man-tai-viet-nam-bai-hoc-tu-cac-tinh-thanh-hoa-thai-binh-va-quang-ninh/>, truy cập ngày 10/02/2025.

mặt cũng sẽ tạo động lực cho cộng đồng. Những mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ rừng thành công tại nhiều địa phương ở Việt Nam cho thấy, khi người dân cảm thấy mình có trách nhiệm và quyền lợi trong việc bảo vệ rừng, họ sẽ chủ động tham gia và đồng hành cùng chính quyền trong các hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên này. Bên cạnh đó, cần thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ, cùng với việc thực hiện các cuộc thanh tra định kỳ và đột xuất để phát hiện và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý rừng. Việc tăng cường công tác đào tạo và tập huấn không chỉ giúp nâng cao năng lực chuyên môn cho các chủ thể bảo vệ và quản lý rừng mà còn tạo ra đồng bộ trong việc áp dụng các quy định pháp luật.

Kết luận

Rừng ngập mặn đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, duy trì đa dạng sinh học và hỗ trợ sinh kế bền vững cho cộng đồng ven biển. Tuy nhiên, thực trạng bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn hiện vẫn đối mặt với nhiều thách thức như suy giảm diện tích, ô nhiễm môi trường, tác động của phát triển kinh tế - xã hội và hạn chế trong cơ chế chính sách, pháp luật. Để nâng cao hiệu quả bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn, cần có những cải cách mạnh mẽ trong chính sách, pháp luật theo hướng đồng bộ, thực tiễn và khả thi hơn. Việc bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước mà cần sự chung tay của toàn xã hội. Chỉ khi có một hệ thống chính sách, pháp luật hoàn thiện, thực thi hiệu quả, cùng với sự tham gia tích cực của cộng đồng, mới có thể bảo đảm sự phát triển bền vững của rừng ngập mặn, góp phần bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong tương lai □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thế Anh, “Rừng ngập mặn Cần Giờ có thể gặp rủi ro”, <https://baovemoitruong.org.vn/rung-ngap-man-can-gio-co-the-gap-rui-ro/>, truy cập ngày 10/02/2025.
2. Sơn Hải, “Quảng Ninh phục hồi và phát triển rừng ngập mặn”, <https://daibieunhandan.vn/quang-ninh-phuc-hoi-va-phat-trien-rung-ngap-man-post129622.html>, truy cập ngày 10/02/2025.
3. Kim Kim, “Thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng: Vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập”, <https://www.baobaclieu.vn/toa-soan-ban-doc/thuc-hien-chinh-sach-phap-luat-ve-bao-ve-va-phat-trien-rung-van-con-nhieu-kho-khan-bat-cap-43561.html>, truy cập ngày 10/02/2025.
4. Hoàng Ngân, “Cà Mau: Nâng cao đời sống người dân từ giá trị dịch vụ hệ sinh thái rừng ngập mặn”, <https://baotainguyenmoitruong.vn/ca-mau-nang-cao-doi-song-nguoi-dan-tu-gia-tri-dich-vu-he-sinh-thai-rung-ngap-man-370092.html>, truy cập ngày 10/02/2025.
5. Tiến Phúc, “Cơ hội và thách thức đối với quản lý rừng ngập mặn tại Việt Nam: Bài học từ các tỉnh Thanh Hóa, Thái Bình và Quảng Ninh”, <https://vafs.gov.vn/vn/co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-quan-ly-rung-ngap-man-tai-viet-nam-bai-hoc-tu-cac-tinh-thanh-hoa-thai-binh-va-quang-ninh/>, truy cập ngày 10/02/2025.
6. TG, “Hồi sinh rừng ngập mặn: “Dải đê xanh” giúp dân yên tâm trước bão”, <https://tuyengiao.vn/hoi-sinh-rung-ngap-man-dai-de-xanh-giup-dan-yen-tam-truoc-bao-144939>, truy cập ngày 10/02/2025.
7. Anh Thắng, “Quảng Ninh chú trọng phát triển rừng ngập mặn”, <https://nongnghiep.vn/quang-ninh-chu-trong-phat-trien-rung-ngap-man-d253190.html>, truy cập ngày 10/02/2025.